

Bản án số: 177/2024/HC-PT

Ngày: 22 - 5 - 2024

V/v: “*Khiếu kiện hành vi hành chính
về lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Long.

Các Thẩm phán: - ông Phạm Ngọc Thái

- bà Trần Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: ông Lương Quang Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Quách Hòa Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 357/2023/TLPT-HC ngày 23 tháng 11 năm 2023 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*”; do Bản án hành chính sơ thẩm số 78/2023/HC-ST ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 856/2024/QĐ-PT ngày 03 tháng 5 năm 2024; giữa các đương sự:

1- Người khởi kiện: ông Lê X, sinh năm 1951; địa chỉ: Số A C, Tổ B, khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Lê X: ông Lê M, sinh năm 1958. Địa chỉ: Khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

2- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố H.

Địa chỉ: Số I T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Minh L - Phó Chủ tịch UBND; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

2.1. Ông Nguyễn Thế P - Nhân viên phòng T4 trường thành phố H; có mặt.

2.2. Ông Phan Thanh D - Phó Chủ tịch UBND phường C; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Võ Thị H, sinh năm 1957; có mặt.

3.2. Bà Lê Thị Hồng H1, sinh năm 1979; có mặt.

3.3. Bà Lê Thị Thu H2, sinh năm 1983; vắng mặt.

3.4. Bà Lê Đức T, sinh năm 1985; có mặt

3.5. Bà Lê Thị Hiếu T1, sinh năm 1993; có mặt.

Cùng địa chỉ: Số A C, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

4. Người kháng cáo: Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Năm 1979, được sự chấp thuận của UBND xã C (nay là phường C), hộ ông Lê X được làm nhà ở trên thửa đất số 118 và sử dụng liên tục từ đó cho đến nay, không có tranh chấp, khiếu nại gì về thửa đất này.

Ngày 07/5/2019, ông Lê X lập đơn gửi đến UBND thành phố H để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 118, tờ bản đồ 2, loại đất thổ cư tại khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, nhưng chính quyền thành phố H không cấp Giấy chứng nhận nên Ban hành công văn số 1243/UBND ngày 05/5/2020 v/v *thông tin cho công dân*.

Do đó ngày 04/6/2020, ông Lê X gửi đơn theo đường bưu điện đến UBND thành phố H nhưng không được hồi âm, nên đến ngày 08/11/2020 hộ ông Lê X lại tiếp tục gửi đơn đề nghị hồi âm nhưng mãi cho đến ngày 27/7/2022 UBND thành phố H mới ban hành Công văn số 2062/UBND v/v *thông tin cho công dân* và Công văn lần này cũng từ chối cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Từ những lý do nêu trên, nên nay ông Lê X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Huỷ Công văn số 1243/UBND ngày 05/5/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc *thông tin cho công dân*;

- Huỷ Công văn số 2062/UBND ngày 27/7/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc *thông tin cho công dân*;

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê X đối với thửa đất số 118, tờ bản đồ 2, diện tích 128m², loại đất thổ cư tại khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam theo đúng quy định của pháp luật.

- Theo Văn bản số 3561/UBND ngày 27/12/2022 Ủy ban nhân dân thành phố H và lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố H như sau:

Thửa đất công dân có đơn khởi kiện được thể hiện theo hồ sơ đăng ký đất đai qua các thời kỳ như sau:

Theo hồ sơ Chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ là thửa đất số 118, tờ bản đồ số 2, xã C (cũ), diện tích 128m², loại đất có ký hiệu “T”, do ông Lê X đứng tên kê khai, đăng ký. Theo hồ sơ Nghị định 64/CP của Chính phủ là một phần thửa đất số 165, tờ bản đồ số 3, xã C (cũ), diện tích 10.320m², loại đất sử dụng là trường học. Theo hồ sơ V.2000 là một phần thửa đất số 123, tờ bản đồ số 53, phường C, diện tích 770m², loại đất nghĩa địa, do UBND phường C quản lý.

Đối với hồ sơ đo đạc theo Chỉ thị 299/TTg tại thành phố H chỉ là Sổ mục kê đất đai không phải là các loại giấy tờ được lập trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 để làm căn cứ cấp GCNQSDĐ theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do đó, căn cứ theo các quy định của pháp luật về đất đai hiện hành, thì hồ sơ đăng ký, cấp GCNQSDĐ của ông Lê X thuộc diện không có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất.

Do đó, việc UBND Thành phố ban hành Công văn số 1243/UBND ngày 05/5/2020, Công văn số 2062/UBND ngày 27/7/2022 là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Qua hồ sơ đăng ký qua các thời kỳ như trên và quá trình sử dụng đất của công dân thể hiện hộ ông Lê X sử dụng đất không liên tục, ổn định, cùng một mục đích (xây dựng nhà sau ngày 01/7/2004), đồng thời, không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất hiện hành của U (Vị trí quy hoạch cho loại đất phát triển hạ tầng), do đó, căn cứ theo Điều 20 Nghị định 43/2014 thì trường hợp của ông Lê X không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. UBND thành phố H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Xích .

[2] Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 78/2023/HC-ST ngày 14 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ Điều 3, Điều 32, khoản 1 Điều 115; khoản 2, khoản 3 Điều 116; khoản 2 Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính 2015; khoản 1 Điều 100 Luật Đất Đai 2013; Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày

15/5/2014 của Chính phủ; khoản 1 khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. **Xử:**

1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc Ủy ban nhân dân thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê X đối với diện tích 70,7m², loại đất thổ cư trong tổng 128 m² tại thửa đất số 118, tờ bản đồ 2, khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê X, tuyên:

- Huỷ Công văn số 1243/UBND ngày 05/5/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc thông tin cho công dân;

- Huỷ Công văn số 2062/UBND ngày 27/7/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc thông tin cho công dân;

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê X đối với thửa đất số 118, tờ bản đồ 2, diện tích 57,3m², loại đất thổ cư (Đất ở) tại khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Kháng cáo:

Ngày 28-7-2023, người bị kiện UBND thành phố H, tỉnh Quảng Nam kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy hoặc sửa bản án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của người khởi kiện ông Lê Xích. Lý do kháng cáo là đất vướng quy hoạch, ông X không kê khai đăng ký từ năm 1986 đến nay qua các thời kỳ thực hiện chính sách pháp luật về đất đai, thửa đất 118 không còn trên bản đồ qua các thời kỳ. Ông X kê khai đăng ký và định cư tại thửa đất 208 tờ bản đồ số 3 theo NĐ 64/CP. Vị trí mà ông X yêu cầu cấp Giấy chứng nhận nay đã quy hoạch trước đây là đất xây dựng trường học, nay là đất nghĩa địa và khoanh vùng để bảo vệ các di tích mộ cổ tộc T2, có giá trị trong việc khai thác bảo tồn di sản; nên không thể cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thổ cư hay đất ở cho công dân.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo giữ nguyên đơn kháng cáo, trình bày tranh luận cho rằng toàn bộ thửa đất đã quy hoạch là đất giáo dục; nhưng do trường học khi xây dựng thì chưa ra một diện tích đất do vướng mộ cổ; trong phần diện tích đất này có quán tạm của ông X. Chính quyền thành phố Hội an đã quy hoạch phần diện tích đất mà Trường học chưa ra là đất nghĩa địa để duy trì di tích mộ cổ; không thể cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông X. Việc cấp Giấy chứng nhận là tính cho cả thửa đất, nay bản án sơ thẩm chia ra từng phần để buộc cấp Giấy chứng nhận cho từng phần đó là không đúng thủ tục tách thửa, không phù hợp với quy hoạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng

quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Bác đơn kháng cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 23-9-2022 ông Lê X khởi kiện tại Tòa án đối với Công văn số 2062/UBND ngày 27-7-2022 của Ủy ban nhân dân thành phố H, yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê X đối với thửa đất số 118, tờ bản đồ số 2, diện tích 128 m² tại khối T, phường C, thành phố H.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc Ủy ban nhân dân thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê X đối với diện tích 70,7m² trong tổng 128m² tại thửa đất số 118, tờ bản đồ số 2. Bản án sơ thẩm đã căn cứ khoản 2 Điều 173 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu người khởi kiện đã rút.

Đại diện người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết: huỷ Công văn số 1243/UBND ngày 05/5/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc thông tin cho công dân; huỷ Công văn số 2062/UBND ngày 27-7-2022 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc thông tin cho công dân; các Văn bản này là quyết định hành chính vì có liên quan đến việc xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê X đối với thửa đất số 118, tờ bản đồ 2.

Người đại diện theo uỷ quyền người khởi kiện yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê X theo quy định của pháp luật đối với diện tích đất còn lại 57,3m² trong tổng 128m² tại thửa đất số 118, tờ bản đồ số 2, loại đất thổ cư tại khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, theo trích đo địa chính ngày 16-6-2023 của Văn phòng Đ1.

[2] Xét nguồn gốc, quá trình sử dụng thửa đất số 118, diện tích 128m²:

Theo Sổ mục kê lập theo Chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ là thửa đất số 118, tờ bản đồ số 2, xã C (cũ), diện tích 128m², loại đất có ký hiệu “T”, do ông Lê X đứng tên kê khai, đăng ký. Theo hồ sơ Nghị định 64/CP của Chính phủ thì thửa 118 không còn thể hiện và nhập vào thành một phần của thửa đất số 165, tờ bản đồ số 3, xã C (cũ), diện tích 10.320m² được xác định loại đất sử dụng là trường học (1993). Theo hồ sơ V.2000 là một phần thửa đất số 123, tờ bản đồ số 53, phường C, diện tích 770m², loại đất nghĩa địa, do UBND phường C quản lý.

Đến khi kê khai đăng ký theo Nghị định 64/CP thì thửa đất này được quy hoạch là đất trường học; ông X không kê khai đăng ký, nhưng khi xây dựng Trường học Trần Hưng Đ do vướng mộ cổ nên T3 không xây dựng, để ngoài một diện tích 770m² (thửa mới là 123 theo bản đồ V.2000) trên phần thửa đất này có các mộ cổ và có nhà quán của ông X và một phần quy hoạch đường giao thông.

Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 10/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thì hiện trạng thửa đất có 01 nhà tạm diện tích 27,14m² và 01 chái tạm diện tích 17,94m² gia đình ông X sử dụng để buôn bán hàng hoá. Ngoài ra không còn tài sản nào khác. Theo Mảnh trích đo địa chính số 01-2023 ngày 16/6/2023 (kèm theo Biên bản xem xét thẩm định ngày 10/3/2023) của Văn phòng Đ1 thể hiện thửa đất có nhà tạm của ông Lê X hiện là thửa đất 123, tờ bản đồ số 53 (theo hồ sơ VN2000) tổng diện tích là 770m², trong đó phần đất ông X sử dụng thực tế là diện tích 70,7m², trong phần diện tích này có 13,4m² thuộc quy hoạch giao thông (sau khi trừ đi phần diện tích quy hoạch giao thông thì còn lại là 57,3m²); phần còn lại là khu vực Mỏ mả cổ. Thửa đất xây dựng trường học hiện nay đã xây dựng tường rào bao quanh riêng biệt với thửa đất tranh chấp, các mộ cổ không ảnh hưởng đến phần diện tích 57,3m² đất ông Lê X sử dụng.

Như vậy, hiện trạng thửa đất có nhà ở phù hợp lời khai của ông Lê X về việc dựng nhà tạm từ năm 1979 và những người làm chứng là các ông Tổng Quốc D1, Trần Á, Lê M1, Lê Viết L1, Trần Thị D2 xác nhận (*Bút lục 13 -22*) và phù hợp với hồ sơ kê khai đăng ký 299/TTg của UBND phường C là thửa đất số 118, tờ bản đồ số 2, xã C (cũ), diện tích 128m², loại đất có ký hiệu “T”, do ông Lê X đứng tên kê khai, đăng ký; nhưng chỉ sử dụng thực tế là 70,7m².

[3] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của văn bản số 1243/UBND ngày 05/5/2020 và số 2062/UBND ngày 27/7/2022 của UBND thành phố H.

Theo điểm b khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai 2013 quy định: “*Điều 100. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất: b) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc có tên trong Sổ đăng ký ruộng đất, S địa chính trước ngày 15 tháng 10 năm 1993;*”

Ông X kê khai đăng ký theo Chỉ thị 299/TTg trong Sổ mục kê tại UBND phường C thì ông Lê X kê khai tại thửa đất số 118, tờ bản đồ 2, tại khối T, phường C, thành phố H. Trong trường hợp này là theo dõi tại Sổ mục kê, chứ không phải Sổ đăng ký ruộng đất; theo quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 thì nếu là Sổ mục kê thì phải được lập trước ngày 18-12-1980 mới được xem là một trong các loại giấy tờ được lập trước 15/10/1993 theo điểm b khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai 2013.

Thửa đất ông Lê X khởi kiện theo hồ sơ 299/TTg là thửa đất số 118, tờ bản đồ 2, tại khối T, phường C, thành phố H. Năm 1993 diện tích đất này nhập chung là thửa đất số 165, tờ bản đồ số 3, xã C (cũ), diện tích 10.320m², được quy hoạch là đất là trường học theo Nghị định 64/CP và ông X không kê khai đăng ký nên không thể hiện thửa 118. Theo hồ sơ đo mới VN2000 là thửa đất 123, tờ bản đồ số 53 (theo hồ sơ VN2000), có diện tích 770m² có thửa này là do sau khi trường học chưa ra không xây dựng vào chung khuôn viên trường. Năm 2014 diện tích thửa đất này được quy hoạch lại đất phát triển hạ tầng (DHT), đến năm 2023 thì được quy hoạch là đất nghĩa địa. Theo quy hoạch và Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố H thì tại vị trí thửa đất 123 không được xác định là đất ở.

Ông Lê X khiếu nại yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thổ cư (đất ở) đối với thửa 118 diện tích 128m² nhưng thửa đất này không còn tồn tại từ năm 1993; nay là một phần thửa 123, nhưng toàn bộ thửa đất này đã được quy hoạch và có kế hoạch đã được phê duyệt không phải là đất ở từ rất lâu. Ủy ban nhân dân T thông tin cho công dân với nội dung không có cơ sở giải quyết yêu cầu của ông X là có căn cứ. Bản án sơ thẩm hủy các Công văn số 1243/UBND ngày 05/5/2020 và Công văn số 2062/UBND ngày 27/7/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố H là không có cơ sở.

[4] Xem xét yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 57,3m²

Đối với phần diện tích còn lại là 57,3m² mà bản án sơ thẩm cho rằng đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; phần diện tích đất này hiện ông Lê X đang quản lý sử dụng trên thực tế. Tuy nhiên, phần diện tích đất này cũng nằm trong phần diện tích 128m² đã được quy hoạch là đất trường học từ năm 1993, sau đó tiếp tục quy hoạch là đất xây dựng hạ tầng rồi nay là đất quy hoạch nghĩa địa. UBND thành phố H lý giải quy hoạch nghĩa địa là để bảo vệ di tích khu M, vì có giá trị trong việc khai thác bảo tồn di sản. Phần diện tích đất này nằm ngay ngã ba đường, không giáp với đất khu dân cư, nên việc không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thổ cư (đất ở) do không phù hợp quy hoạch là có cơ sở, chính quyền thành phố H quy hoạch bảo vệ công trình di tích văn hóa là phù hợp cho lợi ích chung của cộng đồng.

Hơn nữa, Bản án sơ thẩm nhận định thửa đất 123 từ bản đồ số 53 (theo hồ sơ VN2000), có diện tích 70,7m² là không chính xác; bởi thửa đất 123 là phần đất giáo dục nhưng khi xây dựng trường học đã chừa ra thành một diện tích đất riêng với tên gọi thửa 123 có diện tích 770m². Phần diện tích đất ông Lê X khởi kiện 57,3m² là phần nằm hoàn toàn trong phần diện tích 70,7m² (theo mảnh trích đo 2023 kèm biên bản thẩm định tại chỗ ngày 10-3-2023) của thửa 118 cũ (và 123 mới), trong đó có 13,4m² đất quy hoạch giao thông, tất cả các diện tích này đều nằm chung trong diện tích 770m² thuộc thửa 123. Diện tích đất 57,3m² này nằm hoàn toàn trong phần 70,7m² đất ông X rút đơn khởi kiện và bản án sơ thẩm đã đình chỉ việc giải quyết vụ án.

[5] Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của ông Lê Xích h Công văn số 1243/UBND ngày 05/5/2020 và Công văn số 2062/UBND ngày 27/7/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố H là không có cơ sở. Phần đình chỉ giải quyết vụ án của bản án sơ thẩm được giữ nguyên; sửa phần quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện theo hướng bác yêu cầu khởi kiện.

[6] Về án phí và chi phí tố tụng:

Án phí sơ thẩm: ông X là người cao tuổi nên được miễn nộp.

Án phí phúc thẩm UBND thành phố H không phải chịu.

(Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc 10.000.000 đồng, người khởi kiện không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính; Chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam, sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 78/2023/HC-ST ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2. Căn cứ Điều 3, Điều 32, khoản 1 Điều 115; khoản 2, khoản 3 Điều 116; khoản 2 Điều 173; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính 2015; khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai 2013; Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

2.1- Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc Ủy ban nhân dân thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê X đối với diện tích 70,7m², loại đất thổ cư trong tổng 128m² tại thửa đất số 118, tờ bản đồ 2, khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

2.2- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê X, về các yêu cầu:

- Huỷ Công văn số 1243/UBND ngày 05/5/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc thông tin cho công dân;

- Huỷ Công văn số 2062/UBND ngày 27/7/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc thông tin cho công dân;

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê X đối với thửa đất số 118, tờ bản đồ 2, diện tích 57,3m², loại đất thổ cư (Đất ở) tại khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam theo đúng quy định của pháp luật.

(Kèm theo mảnh trích đo địa chính số 01-2023 theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 10/3/2023).

[3] Án phí hành chính sơ thẩm ông Lê X được miễn nộp.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho UBND thành phố H 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000524 ngày 29-8-2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam (phiếu thu ghi tên Nguyễn Văn Quốc V).

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ III- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long